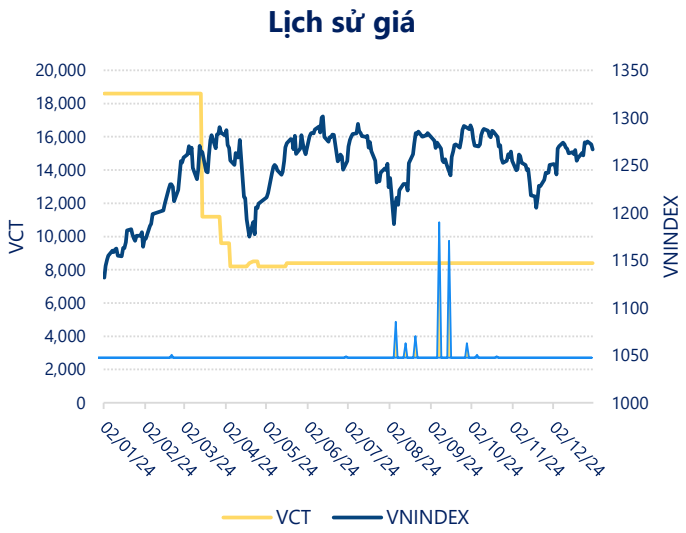
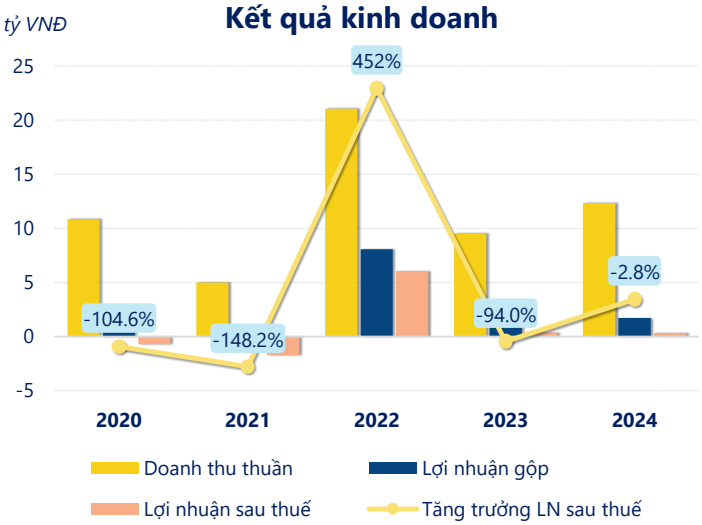
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	8,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

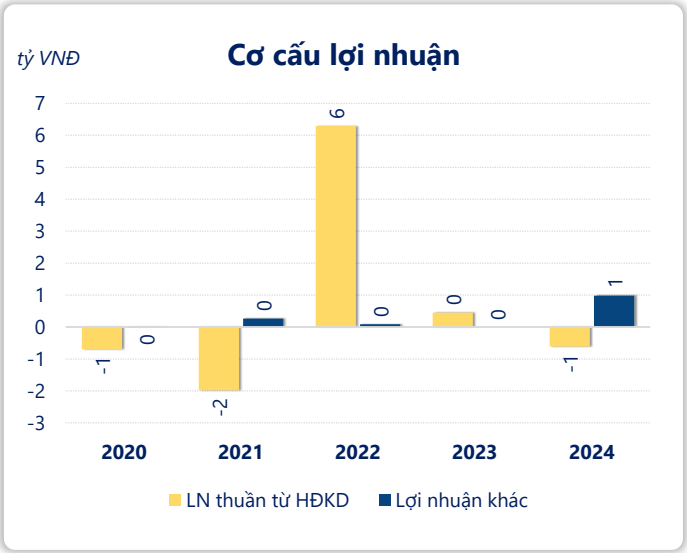
	2024	YoY
DT thuần	12.3 tỷ VNĐ	▲ 2.78 ▲ 29.5%
LN gộp	1.72 tỷ VNĐ	▼ 1.35 ▼ 43.7%
LN thuần	-0.61 tỷ VNĐ	▼ 1.06 ▼ 235%
LN sau thuế	0.35 tỷ VNĐ	▼ 0.01 ▼ 2.8%
ROE	-26.9%	+/- YoY ▼ 5.1%
ROA	0.9%	

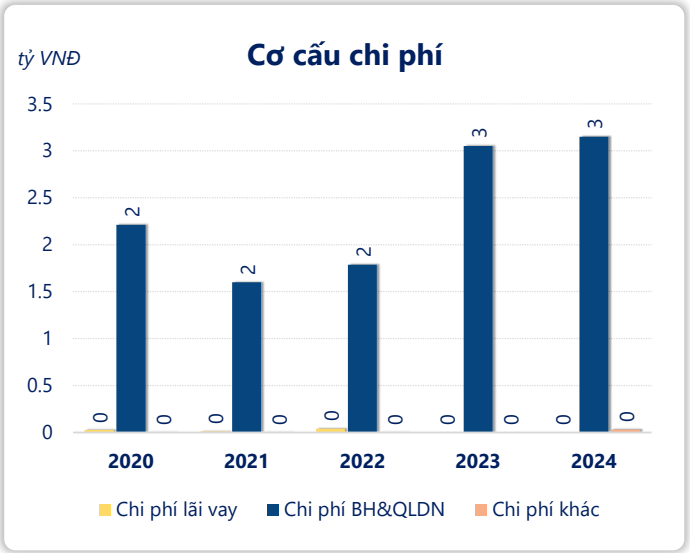




Kết quả kinh doanh **VCT** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 29.5%** đạt **12.34** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **0.35** tỷ đồng **giảm 2.78%**.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

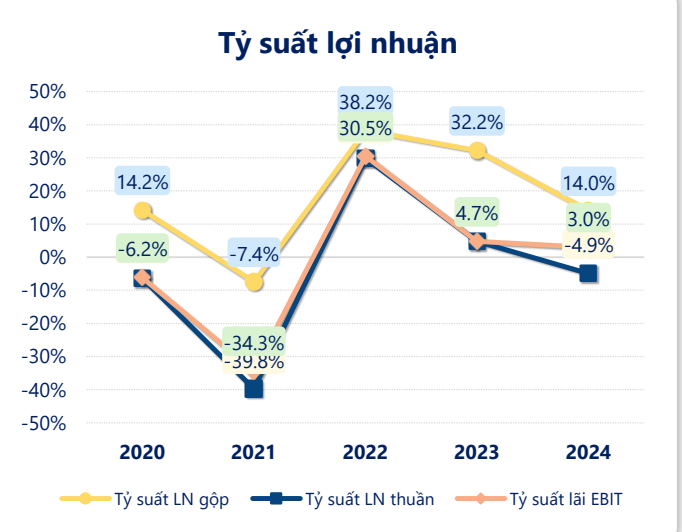


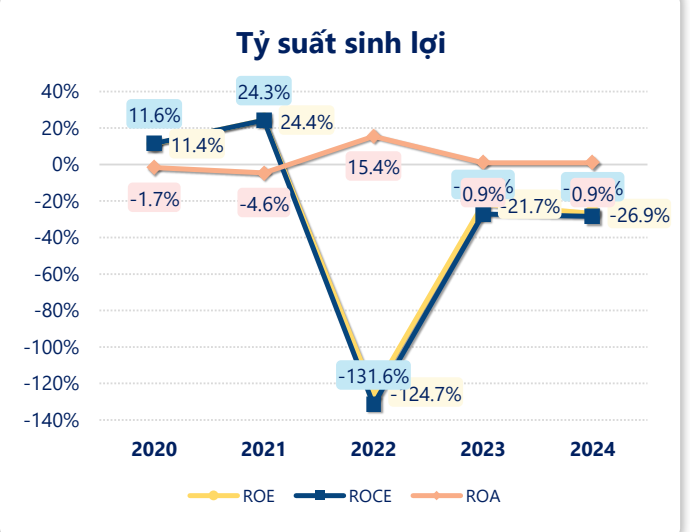


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VCT** năm **2024 giảm đi 1.06** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 0.61 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2021** là 1.98 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

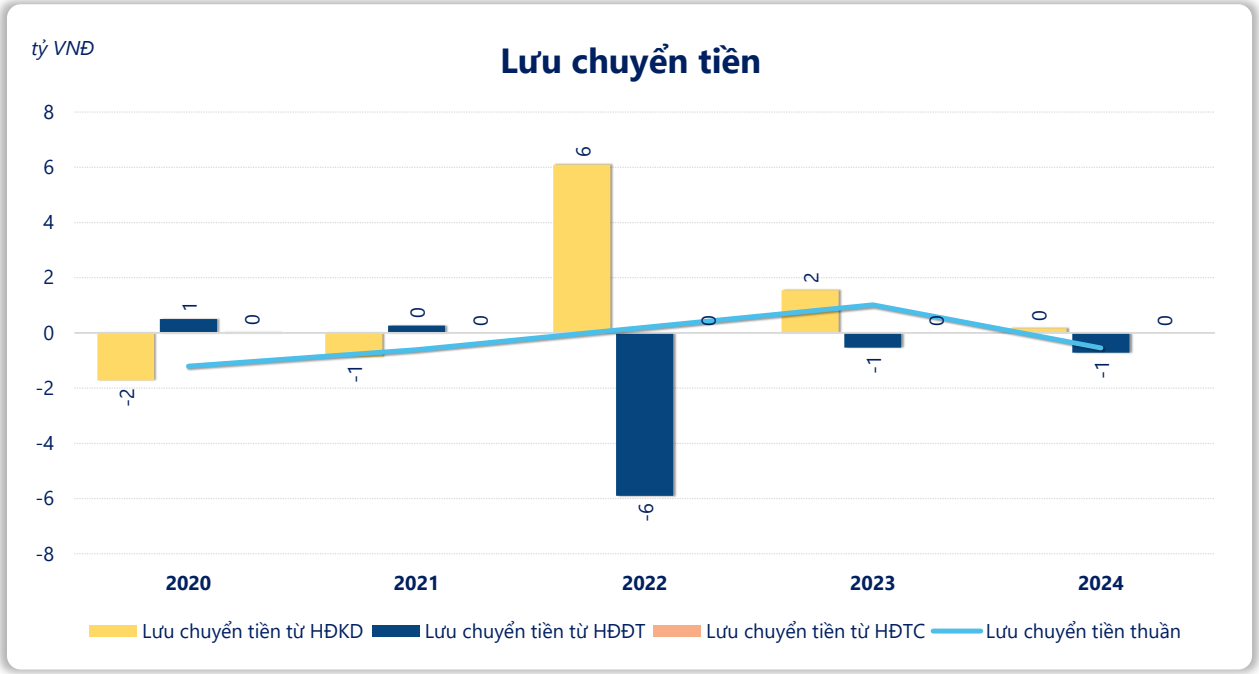
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **3.15** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.03** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VCT năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-26.9%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**10.8**	**4.99**	**21.1**	**9.52**	**12.3**
Giá vốn hàng bán	9.30	5.36	13.0	6.46	10.6
Lợi nhuận gộp	**1.54**	**-0.37**	**8.06**	**3.07**	**1.72**
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00	0.06	0.44	0.82
Chi phí TC	0.03	0.01	0.04	0	0
Chi phí lãi vay	**0.03**	**0.01**	**0.04**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.21	1.60	1.79	3.05	3.15
LN thuần từ HĐKD	**-0.69**	**-1.98**	**6.29**	**0.45**	**-0.61**
Lợi nhuận khác	0.00	0.26	0.09	0.00	0.98
LN trước thuế	**-0.69**	**-1.72**	**6.38**	**0.45**	**0.37**
Lợi nhuận sau thuế	**-0.69**	**-1.72**	**6.06**	**0.36**	**0.35**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.66**	**-1.72**	**6.08**	**0.36**	**0.35**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VCT bằng **-0.54** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (1.02 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **0.17** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.71** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.